

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3412 /BNV-PC

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định  
10/2018/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Trả lời Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi tắt là Nghị định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Bộ Nội vụ thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

2. Tại Tờ trình Chính phủ, Bộ Công Thương chưa nêu rõ dự kiến về nguồn nhân lực để triển khai thực hiện các chính sách. Do vậy, Bộ Nội vụ không đủ cơ sở để đánh giá và tham gia ý kiến đối với đề xuất này (đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ tại Tờ trình Chính phủ trước khi trình Chính phủ). Theo đó, cần đánh giá nguồn nhân lực tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương (đánh giá rõ về tổ chức, bộ máy và số lượng người làm việc có hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) có đủ điều kiện để triển khai thi hành Nghị định; đảm bảo không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp, trình Chính phủ theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, PC.



**BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

Triệu Văn Cường



ỦY BAN TRUNG ƯƠNG  
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
**BAN THƯỜNG TRỰC**

Số: 8429/MTTW-BTT  
V/v không tham gia ý kiến đối với dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-  
CP của Bộ Công Thương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	
Số: 1232	Ngày: 19/6/2024
<b>ĐẾN</b>	
Chuyên: .....	

Kính gửi: **Bộ Công Thương**

Ngày 06/6/2024, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam nhận được Công văn số 3810/BCT-PVTM của Bộ Công Thương về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trả lời như sau:

Theo Điều 6, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền và được tạo điều kiện góp ý kiến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên đối với lĩnh vực trên không thuộc phạm vi chuyên môn sâu của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, do đó Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam không có ý kiến tham gia. Đề nghị cơ quan thực hiện theo quy trình.

Trân trọng. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UB TW MTTQ Việt Nam (để báo cáo);
- Ban Thường trực UB TW MTTQ VN (để báo cáo);
- Trợ lý, Thư ký, Giúp việc Chủ tịch;
- Lưu VT, BPT.

TL. BAN THƯỜNG TRỰC  
**CHANH VĂN PHÒNG**  
  
  
**Nguyễn Bình Minh**



Số: **1166** /LĐTM-TTWTO

V/v: Góp ý Dự thảo 2 Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP về Phòng vệ Thương mại

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2024

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	
Số: 14.3.3.....	ĐẾN Ngày: 16/7/2024
Chuyên:.....	

Kính gửi: Cục Phòng vệ Thương mại – Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/06/2024 của Quý Cơ quan xin ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Dự thảo), trên cơ sở nghiên cứu của chuyên gia, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) có ý kiến như sau:

### **1. Về sự cần thiết của việc xây dựng Nghị định thay thế**

Trên cơ sở các quy định khung nêu tại Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định 10/2018/NĐ-CP về các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đã tạo nền tảng cơ bản và bao trùm cho các hoạt động liên quan tới PVTM ở Việt Nam trong thời gian, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả và phù hợp các biện pháp PVTM ở Việt Nam, qua đó bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nội địa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay. Cụ thể:

- Trong vòng hơn 06 năm từ năm 2018 (khi Nghị định 10 được ban hành và có hiệu lực) tới 6/2024, đã có tổng cộng 19 vụ việc PVTM được khởi xướng điều tra, chiếm gần 68% tổng số 28 vụ việc PVTM Việt Nam từng tiến hành điều tra (với vụ việc đầu tiên vào 2009). Tất cả các vụ việc này đều căn cứ vào các quy định của Nghị định 10 để thực hiện, cho thấy vai trò quan trọng của văn bản này.
- Cũng trong giai đoạn này, hàng hóa xuất khẩu Việt Nam phải đối mặt với 126 vụ việc PVTM ở khắp các thị trường xuất khẩu, chiếm tới hơn 50% tổng số vụ việc PVTM từng tiến hành với xuất khẩu Việt Nam từ trước tới nay (250 vụ). Nghị định 10 cũng đã góp một phần hỗ trợ ý nghĩa cho doanh nghiệp xuất khẩu ứng phó với làn sóng chưa từng có các vụ việc PVTM trên thế giới này.

Tuy nhiên, Nghị định 10 hiện đang đứng trước yêu cầu phải được sửa đổi cơ bản, tổng thể nhằm bắt kịp với tình hình mới, cụ thể:



- Quá trình áp dụng/ứng phó với các biện pháp PVTM với tần suất cao hơn hẳn so với trước đây ở cả trong nước và nước ngoài cũng bộc lộ những hạn chế về kỹ thuật của Nghị định, đặc biệt là ở các khía cạnh chi tiết mà thời gian trước do kinh nghiệm thực tiễn còn quá ít ỏi nên chưa thể nhận diện hoặc các hiện tượng mới chưa từng phát sinh nên không thể lường trước được.
- Cũng trong thời gian 2018-2024 vừa qua, kinh tế thế giới đã trải qua những biến động chưa từng có, tác động trực tiếp tới thông lệ cũng như xu hướng về PVTM ở nhiều nước trên thế giới mà Việt Nam không thể không cập nhật, đặc biệt là ở góc độ ứng phó với các dòng chảy chuyên hướng thương mại, gian lận, lẩn tránh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của sản xuất nội địa, đồng thời ứng phó hiệu quả hơn trước các làn sóng PVTM ở các nước.

Dự thảo hiện tại cơ bản đã bao trùm những thay đổi cần thiết từ đòi hỏi thực tế trong nước và các xu hướng mới trên thế giới về PVTM, với rất nhiều quy định sửa đổi, bổ sung mới đối với phần lớn các điều khoản của Nghị định 10. Do đó, việc xây dựng một Nghị định mới thay thế Nghị định 10 (mà không phải Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 10) là cần thiết và phù hợp.

## **2. Về một số định hướng sửa đổi đáng chú ý trong Dự thảo**

Là dự thảo văn bản thay thế Nghị định 10, Dự thảo bao gồm nhiều sửa đổi, bổ sung chi tiết ở nhiều nhóm vấn đề theo các mục tiêu khác nhau. Dưới đây là các lưu ý về định hướng sửa đổi ở một số nhóm vấn đề cụ thể:

### **2.1. Về việc bảo đảm quyền của các bên liên quan**

Dự thảo bao gồm nhiều điều khoản trực tiếp hoặc gián tiếp về các quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, với các sửa đổi theo hướng minh bạch hơn, chặt chẽ hơn, tránh lạm dụng và tăng tính trách nhiệm.

Mặc dù vậy, một số sửa đổi có lẽ chưa thực sự phù hợp, có thể ảnh hưởng tới quyền lợi của các bên liên quan, đặc biệt là bên liên quan không phải là bên yêu cầu/bên bị yêu cầu. Dưới đây là một số ví dụ:

- Về bên liên quan không hợp tác và việc sử dụng thông tin sẵn có với bên liên quan không hợp tác (Điều 8-9 Dự thảo)

Theo Điều 9.1 thì “Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc phòng vệ thương mại hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể trong quá trình điều tra, rà soát vụ việc phòng vệ thương mại thì kết luận sơ bộ, kết luận cuối cùng, kết luận rà soát đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có”.



Rà soát Điều 8 Dự thảo về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan (và quy định tương ứng của WTO) thì:

- Không có quy định nào về nghĩa vụ “tham gia vụ việc PVTM” của các bên liên quan, cũng không xác định được thế nào là “từ chối tham gia vụ việc”;
- Ngoài bên yêu cầu/bên bị yêu cầu, việc “cung cấp thông tin cần thiết” của các bên liên quan khác không xác định được rõ là nghĩa vụ hay là quyền, hơn nữa cũng không xác định được “thông tin cần thiết” là gì, cần thiết cho ai? (chú ý là quy định tại Điều 5 Phụ lục II Hiệp định ADA của WTO về các trường hợp sử dụng thông tin sẵn có nêu căn cứ hơi khác “*không cung cấp chứng cứ, thông tin yêu cầu trong thời hạn yêu cầu*” – tức là phải gắn với yêu cầu của cơ quan điều tra).

Trong bối cảnh các vụ việc PVTM ở Việt Nam thực tế thường liên quan tới nhiều các nhóm lợi ích trực tiếp, gián tiếp khác nhau và việc xem xét lợi ích kinh tế - xã hội cũng là một khía cạnh điều tra bắt buộc, cần thiết phải khuyến khích sự tham gia, cung cấp thông tin, chứng cứ của các nhóm liên quan này trong tất cả các giai đoạn điều tra. Vì vậy, quy định sử dụng thông tin sẵn có trong các trường hợp từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp thông tin cần thiết đối với bất kỳ bên liên quan nào dường như là một sự trừng phạt quá mức, có thể ảnh hưởng tới quyền lợi các bên liên quan, nhất là các trường hợp có quyền và lợi ích liên quan không trực tiếp (người lao động, tiêu dùng...) và không nhận biết được quyền và lợi ích liên quan để tham gia ngay từ đầu.

Do đó, đề nghị Ban soạn thảo cần cân nhắc lại cách tiếp cận này để bảo đảm tối đa quyền và lợi ích của các bên liên quan (ví dụ sửa đổi theo hướng chỉ sử dụng “thông tin sẵn có” với các bên yêu cầu/bị yêu cầu không cung cấp chứng cứ, thông tin yêu cầu trong thời hạn yêu cầu hoặc cản trở việc điều tra).

- *Về việc bảo mật thông tin (Điều 11)*

Để bảo đảm quyền và lợi ích của các bên liên quan cũng như của các tổ chức, cá nhân khác, việc công khai thông tin cần thiết cũng như bảo mật một số thông tin đặc thù trong vụ việc PVTM là rất quan trọng. Tuy nhiên, một số quy định tại Điều 11 dường như chưa thật hợp lý từ góc độ này:

- Điều 11.1 quy định “*Cơ quan điều tra có trách nhiệm công khai thông tin không bảo mật liên quan đến vụ việc điều tra phòng vệ thương mại...*”: Để bảo đảm lợi ích của các bên liên quan, cần phân biệt 02 nhóm thông tin công khai, một là công khai cho toàn bộ công chúng và hai là công khai cho các bên liên quan trong vụ việc. Ngoài ra, cần quy định rõ “*thông tin không bảo*



mật” là gì (chú ý là các khoản sau của Điều 11 chỉ đề cập tới việc xử lý thông tin bảo mật mà không xác định được “thông tin không bảo mật” là gì);

- Điều 11.2a quy định “*Cơ quan điều tra chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin do bên liên quan cung cấp gồm: a) Bí mật nhà nước và bí mật khác theo quy định của pháp luật*”: Trong trường hợp này Cơ quan điều tra phải tự xác định đâu là “bí mật nhà nước và bí mật khác”? Vậy ai sẽ là người phải tóm tắt thông tin không mật của các bí mật này? Nếu Cơ quan điều tra xác định đây là “bí mật nhà nước và bí mật khác” nhưng bên liên quan cung cấp các thông tin này không cho là như vậy thì xác định như thế nào? Chú ý rằng đây là thông tin do các bên cung cấp, mà không phải thông tin Cơ quan điều tra tự tìm kiếm;
- Điều 11.3 quy định “*Các thông tin do bên liên quan cung cấp phải được lập thành 02 bản gồm bản thông tin bảo mật và bản thông tin công khai*”: Quy định này dường như tạo gánh nặng cho bên liên quan khi mọi thông tin cung cấp đều phải lập thành 02 bản (kể cả khi có thông tin không cần bảo mật)? Trong khi đó Ban soạn thảo có thể chỉ cần yêu cầu các bên liên quan nộp 01 bản, nếu trong đó có thông tin cần bảo mật thì lập phụ lục liệt kê các phần thông tin cần bảo mật, giải trình lý do và tóm tắt không mật các nội dung thông tin cần bảo mật. Cơ quan điều tra sẽ công bố “thông tin không mật” bao gồm toàn bộ thông tin không mật và tóm tắt không mật mà bên liên quan cung cấp.

Do đó, đề nghị Ban soạn thảo rà soát và quy định lại các vấn đề này một cách chặt chẽ nhằm bảo đảm các quyền và lợi ích của các bên liên quan trong việc tiếp cận các thông tin công khai và bảo vệ các thông tin mật.

- *Về quyền yêu cầu rà soát việc áp dụng biện pháp PVTM (Điều 56)*

Điều 56 Dự thảo hiện đang có một số quy định mở rộng/hạn chế quyền của các bên liên quan trong rà soát các biện pháp PVTM chưa thật phù hợp với Luật Quản lý ngoại thương:

- Trường hợp hạn chế quyền

Điều 56 Dự thảo quy định (i) đối với rà soát hàng năm (quy định tại Điều 51 Dự thảo), chỉ có nhà sản xuất trong nước, nhà sản xuất nước ngoài có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát, và (ii) đối với rà soát phạm vi hàng hóa (quy định tại Điều 54 Dự thảo), chỉ có nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài và nhà nhập khẩu có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát.



Trong khi đó, Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương quy định đối với rà soát hàng năm và rà soát phạm vi hàng hóa, bất kỳ bên liên quan nào cũng có thể nộp hồ sơ yêu cầu rà soát.

Như vậy, Dự thảo dường như đang hạn chế quyền của các bên liên quan khác trong việc bảo vệ các lợi ích liên quan của mình thông qua việc yêu cầu rà soát theo các hình thức này.

- Trường hợp mở rộng quyền

Điều 56.2 Dự thảo quy định nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát nhà xuất khẩu mới (quy định tại Điều 53 Dự thảo).

Trong khi đó, Điều 82.4 Luật Quản lý ngoại thương quy định chỉ có nhà xuất khẩu mới (đáp ứng các điều kiện quy định) mới có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát theo hình thức này.

Như vậy, Dự thảo dường như đang mở rộng quyền cho các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài một cách chưa thỏa đáng.

Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát và quy định lại về các bên có quyền yêu cầu rà soát việc áp dụng các biện pháp PVTM để bảo đảm đúng quyền của các bên liên quan đồng thời chống lạm dụng quyền này từ các bên.

**2.2. Về việc bảo đảm đủ thời gian cần thiết cho ban hành và trả lời Bảng câu hỏi điều tra** (Điều 41, 61, 67, 79, 93 Dự thảo)

Việc ban hành và trả lời các Bảng câu hỏi điều tra có ý nghĩa quan trọng đối với việc tổng hợp thông tin, dữ liệu cơ bản cho các tính toán cốt lõi của quá trình điều tra PVTM, từ đó ảnh hưởng đáng kể tới kết quả điều tra và các quyết định áp dụng biện pháp PVTM liên quan. Vì thế, đây là quá trình cần được thực hiện một cách cẩn trọng.

Trong bối cảnh cả Cơ quan điều tra và các bên liên quan trong các vụ việc PVTM ở Việt Nam đều chưa có nhiều kinh nghiệm, việc có đủ thời gian để soạn thảo, ban hành và tiếp nhận, trả lời các Bảng câu hỏi điều tra là rất quan trọng đối với cả Cơ quan điều tra và các bên liên quan, đặc biệt là với các trường hợp điều tra với đối tượng mới (ví dụ điều tra ban đầu, điều tra chống lẩn tránh).

Tuy nhiên, hiện tại, các thời hạn này được quy định khá ngắn, chỉ vừa đúng thời hạn tối thiểu mà WTO quy định và không thay đổi so với Nghị định 10 hiện hành, cụ thể thời hạn 20 ngày cho ban hành Bảng câu hỏi và 30 ngày cho trả lời Bảng câu hỏi (có gia hạn nếu yêu cầu chính đáng tối đa thêm 30 ngày nữa).



Vi vậy, để bảo đảm tốt hơn chất lượng thông tin từ Bảng câu hỏi, qua đó tăng cường hiệu quả điều tra PVTM, đề nghị Ban soạn thảo rà soát tất cả các quy định về thời hạn ban hành và trả lời các Bảng câu hỏi để cân nhắc kéo dài các thời hạn này theo cách thức thích hợp (ví dụ tăng thêm 50% thời gian, ít nhất là cho các Bảng câu hỏi điều tra ban đầu và rà soát chống lẫn tránh – hai Bảng câu hỏi lần đầu, đòi hỏi nhiều thông tin hơn so với các Bảng câu hỏi trong các trường hợp còn lại).

### ***2.3. Về việc bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan của WTO***

Một trong các mục tiêu của Dự thảo lần này là điều chỉnh để bảo đảm bám sát các quy định liên quan của WTO. Tuy nhiên, rà soát sơ bộ một số nội dung cho thấy dường như một số điểm cụ thể dường như chưa bảo đảm yêu cầu này.

- *Ví dụ liên quan tới quy định về việc sử dụng thông tin sẵn có*
- Điều 5 Phụ lục II Hiệp định ADA của WTO về các trường hợp sử dụng thông tin sẵn có nêu các trường hợp có thể sử dụng thông tin sẵn có khác với quy định tại Dự thảo (Điều 9), cụ thể:
  - + Không quy định trường hợp “từ chối tham gia vụ việc PVTM” nêu tại Điều 11 Dự thảo
  - + Quy định trường hợp “không cung cấp thông tin, chứng cứ trong thời hạn yêu cầu”, hẹp hơn trường hợp “không cung cấp chứng cứ cần thiết” của Điều 9
- Điều 6 Phụ lục II Hiệp định ADA của WTO về trường hợp sử dụng thông tin sẵn có khi chứng cứ do bên liên quan cung cấp do không chính xác, gây nhầm lẫn có quy định rõ về điều kiện áp dụng, theo đó Cơ quan điều tra phải thông báo rõ lý do không chấp nhận thông tin cho bên đã cung cấp thông tin và có thời gian để họ bình luận, giải trình.

Trong khi đó Điều 9.2 Dự thảo dường như mặc nhiên cho phép Cơ quan điều tra bỏ qua chứng cứ của bên liên quan nếu xác định chứng cứ đó không chính xác và gây nhầm lẫn.
- Điều 7 Phụ lục II Hiệp định ADA của WTO về thông tin sẵn có quy định nguồn thông tin sẵn có tương tự như nêu tại Điều 10.2a Dự thảo, tuy nhiên đòi hỏi rằng các thông tin này phải được kiểm chứng bởi các thông tin từ các nguồn khác (như nêu tại Điều 10.2b,c Dự thảo).

Trong khi đó Điều 10.2 Dự thảo lại quy định 03 nguồn này là tương đương, không ưu tiên nguồn quy định tại điểm a, cũng không quy định rằng nguồn tại điểm b,c là nguồn để kiểm chứng.



- Ví dụ liên quan đến nguyên tắc phân bổ hạn ngạch giữa các nước khi áp dụng biện pháp tự vệ dạng hạn ngạch nhập khẩu thuế quan

Điều 72.3 Dự thảo quy định về trường hợp phân bổ hạn ngạch giữa các nước xuất khẩu hàng vào Việt Nam không căn cứ vào thị phần của các nước này vào Việt Nam trong 03 năm gần nhất mà không quy định về thủ tục tham vấn bắt buộc, cũng không loại trừ các vụ việc liên quan tới “đe dọa thiệt hại nghiêm trọng” mà Điều 5.2b Hiệp định SG của WTO quy định.

Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát lại tất cả các quy định trong Dự thảo mà có quy định tương ứng trong các Hiệp định liên quan của WTO để bảo đảm rằng các quy định của Dự thảo thể hiện chính xác ít nhất là các quy định của WTO.

### 3. Về các nội dung chi tiết của Dự thảo

Bên cạnh một số vấn đề chính cần có sự rà soát tổng thể của Ban soạn thảo ở tất cả các khía cạnh liên quan, các nội dung cụ thể của Dự thảo cũng cần được điều chỉnh nhỏ để bảo đảm tính chuẩn xác, thống nhất và hợp lý.

Các đề xuất điều chỉnh chi tiết đối với Dự thảo này được thực hiện trực tiếp vào từng điều khoản cụ thể của Dự thảo, xin được gửi đính kèm theo Công văn này dưới dạng bản mềm (soft copy).

Trên đây là ý kiến của VCCI đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Rất mong Quý Cơ quan cân nhắc để hoàn thiện Dự thảo rất quan trọng với sản xuất, xuất nhập khẩu.

VCCI cũng đang tiến hành lấy ý kiến doanh nghiệp tại địa chỉ <https://chongbanphagia.vn/lay-y-kien-doanh-nghiep-ve-ho-so-du-thao-nghi-dinh-thay-the-nghi-dinh-so-102018nd-cp-n27932.html> và sẽ gửi tới Quý Cơ quan các ý kiến này, nếu có.

Trân trọng./*h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, TTWTO.

**TL. CHỦ TỊCH  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP**



**Nguyễn Thị Thu Trang**





**BỘ NGOẠI GIAO**

Số: 3508/BNG-KTĐP

V/v góp ý Dự thảo Nghị định thay  
thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Phúc văn bản số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Quý Bộ liên quan đến Hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM), Bộ Ngoại giao trong phạm vi phụ trách có ý kiến như sau:

1. Bộ Ngoại giao nhất trí với các nội dung tại Hồ sơ dự thảo Nghị định, cũng như việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Trong bối cảnh xu thế bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng với nhiều biện pháp tinh vi, phức tạp, việc xây dựng một Nghị định mới sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về PVTM của Việt Nam, tạo thuận lợi cho quá trình thực thi điều tra các vụ việc PVTM, cũng như bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế và các quy định của WTO.

2. Để hoàn thiện dự thảo Hồ sơ Nghị định, đề nghị Quý Cơ quan:

- Tiếp tục rà soát nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bảo đảm có đầy đủ căn cứ pháp lý và phù hợp với điều ước quốc tế liên quan, chẳng hạn như đề xuất về sửa đổi, bổ sung quy định tự khởi xướng rà soát cuối kỳ, xác định nhà xuất khẩu mới, lẫn tránh thuế PVTM bằng cách lợi dụng nhà xuất khẩu mới (tại các Mục 20, 23, 24 của Báo cáo tổng kết tình hình thực thi Nghị định).

- Tại Khoản 1 Điều 108 dự thảo Nghị định quy định việc khởi kiện nước ngoài vi phạm điều ước quốc tế được thực hiện trên cơ sở thông tin thu thập hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp, hiệp hội. Tuy nhiên tại Khoản 2 Điều 108, dự thảo chỉ quy định về trường hợp khởi kiện theo đề nghị của doanh nghiệp, hiệp hội mà chưa quy định cụ thể về trường hợp khởi kiện trên cơ sở thông tin thu thập được. Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong việc theo dõi, thu thập thông tin, đánh giá và chủ động đề xuất khả năng khởi kiện nước nhập khẩu.



- Về kỹ thuật ngôn ngữ, đề nghị sửa cụm từ “cơ quan đại diện Việt Nam tại ở nước ngoài” để bảo đảm chính xác theo Luật Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài.

Bộ Ngoại giao xin thông tin để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./*ru*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HC, KTĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Minh Hằng



**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3034/BLĐTBXH-VPC**  
V/v góp ý Dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP<sup>1</sup> (gọi tắt là Dự thảo Nghị định), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, làm rõ quy định về việc “*điều tra, áp dụng, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại*”, bảo đảm sự phù hợp với quy định của Luật Quản lý ngoại thương 2017.

Lý do: khoản 2 Điều 67 Luật Quản lý ngoại thương 2017 quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về việc “*căn cứ tiến hành, trình tự, thủ tục, thời hạn, nội dung, căn cứ chấm dứt điều tra vụ việc phòng vệ thương mại (sau đây gọi là điều tra); áp dụng, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại...*”, không nêu việc “*điều tra*” biện pháp phòng vệ thương mại.

2. Tại Điều 11 (Bảo mật thông tin) dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, giải trình cơ sở pháp lý của việc quy định về bảo mật thông tin trong vụ việc điều tra phòng vệ thương mại tại dự thảo Nghị định của Chính phủ.

Lý do: khoản 3 Điều 67 Luật Quản lý ngoại thương 2017 quy định “*Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về bên liên quan trong vụ việc điều tra, hoạt động cung cấp, thu thập thông tin, tài liệu và bảo mật thông tin, tài liệu...*”. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Công Thương được giao quy định về bảo mật thông tin.

3. Tại Điều 14 (Tham vấn) dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, rà soát nội dung, tránh trùng lặp với quy định tại khoản 4 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương 2017.

4. Đề nghị nghiên cứu, rà soát việc áp dụng Nghị định đối với “*Chính phủ của Bên bị yêu cầu*” nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu lực về không gian quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 155 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), ví dụ như quy định tại khoản 1 Điều 47 (Áp dụng biện pháp cam kết trong vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp) dự thảo Nghị định: “*...Bên bị yêu cầu hoặc Chính phủ của Bên bị yêu cầu trong*

<sup>1</sup> Ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.




trường hợp điều tra chống trợ cấp **phải chịu sự giám sát của Cơ quan điều tra đối với việc thực hiện cam kết loại trừ bán phá giá, trợ cấp**".

5. Đề nghị nghiên cứu, làm rõ việc quy định tại một số điều khoản của dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định của pháp luật, ví dụ như:

(i) khoản 5 Điều 25 (Điều chỉnh giá thông thường, giá xuất khẩu) quy định về "Các điều chỉnh khác";

(ii) điểm d khoản 1 Điều 30 (Xác định thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước) quy định về "Các yếu tố tác động khác";

(iii) điểm đ khoản 1 Điều 31 (Xác định đe dọa gây thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước); điểm e khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 32 (Xác định ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước) quy định về "Các yếu tố khác".

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội gửi Bộ Công Thương tổng hợp. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VPC(P).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Văn Thanh**





Cơ quan: BỘ QUỐC PHÒNG  
Thời gian ký: 16.07.2024  
14:13:43 +07:00

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *2728* /BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày *15* tháng *7* năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Phúc đáp Văn bản số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại; Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ dự thảo gửi xin ý kiến tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

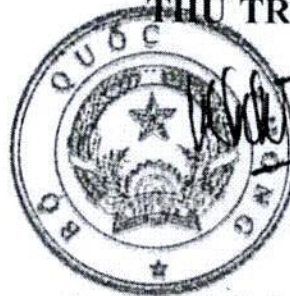
2. Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn chi tiết (như khoản 6 Điều 7, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 106). Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, quy định cụ thể các nội dung này trong dự thảo Nghị định (nếu có thể) hoặc bổ sung điều khoản giao Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành một văn bản quy phạm pháp luật để quy định thống nhất các nội dung được giao trong Nghị định, tạo thuận lợi cho quá trình nghiên cứu, áp dụng sau này, giảm số lượng văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành.

Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP;
- Lưu:VT, THBĐ. THĐức05.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Vũ Hải Sản**



Số: 4700 /BTNMT-HTQT

V/v xin ý kiến Dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo đề nghị của quý Bộ tại Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc xin ý kiến Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018-NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

### **1. Ý kiến chung**

Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với các nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Bộ trong Hồ sơ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018-NĐ-CP của Bộ Công Thương.

### **2. Ý kiến cụ thể**

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Bộ Công Thương rà soát, chỉnh sửa các nội dung sau:

- Tại khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “9. Hàng hóa tương tự là hàng hóa có tất cả các đặc tính giống với hàng hóa bị điều tra. Trong trường hợp không có hàng hóa nào như vậy thì hàng hóa tương tự là hàng hóa có nhiều đặc tính cơ bản giống với hàng hóa bị điều tra.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo Nghị định xác định cụ thể tỷ lệ % về đặc tính cơ bản giống nhau giữa hàng hóa tương tự và hàng hóa bị điều tra hoặc đưa ra cách xác định, tính toán yếu tố “nhiều đặc tính cơ bản giống với hàng hóa bị điều tra”.

- Kỹ thuật trình bày tên gọi của văn bản, bảo đảm đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng gửi quý Bộ đề tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Lưu: VT, HTQT<sub>NHN</sub>.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Công Thành**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
ỦY BAN TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247 /TĐC-HTQT  
V/v góp ý Dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Quý Bộ về việc xin ý kiến Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sau khi nghiên cứu các tài liệu liên quan và nội dung Dự thảo, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị định, không có ý kiến sửa đổi, bổ sung.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HTQT.

**Q. CHỦ TỊCH**



Hà Minh Hiệp





**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **4177** /BXD-KHCN  
V/v ý kiến đối với Dự thảo  
Nghị định thay thế Nghị định  
số 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **23** tháng **7** năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến sau:

Bộ Xây dựng cơ bản thống nhất với Hồ sơ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ do Bộ Công Thương trình, Bộ Xây dựng đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát thêm:

- Nghị định này khi ban hành sẽ có hiệu lực ngay và thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thêm báo cáo đánh giá tác động đến hoạt động ngoại thương xuất khẩu của Việt Nam.

- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ “*thương nhân*”; “*phòng vệ thương mại*”; “*bán phá giá*”; “*trợ cấp*” trong Điều 3 Dự thảo Nghị định.

- Đề nghị xem xét quy định rõ “*50% tổng khối lượng, số lượng*” tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4. Trường hợp áp dụng đánh giá 50% theo khối lượng và trường hợp áp dụng đánh giá 50% theo số lượng để thống nhất triển khai thực hiện.

- Đề nghị xem xét, làm rõ tại khoản 1 Điều 7:

“*1. Bộ Công Thương xem xét không áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thông qua việc miễn trừ đối với một số loại hàng hóa trên nguyên tắc không làm giảm hiệu quả tổng thể của biện pháp phòng vệ thương mại.*”

- Đề nghị bổ sung nội dung tại Điều 37: “*thành phần Cơ quan điều tra, trong thành phần Cơ quan điều tra có ít nhất một thành viên là đại diện của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có loại hàng hóa cùng loại hàng hóa nhập khẩu bị điều tra*”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BT Nguyễn Thanh Nghị (dề b/c);
- Lưu: VT, KHCN&MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Bùi Xuân Dũng**



**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3080 /BVHTTDL-PC  
V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại)

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 25/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch nhất trí với dự thảo Nghị định.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính gửi Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại) tổng hợp. *anh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, QC (03).



**Trịnh Thị Thủy**



Số: 5284 /BNN-CCPT  
V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 10/2018

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 về việc xin ý kiến Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có một số ý kiến góp ý như sau:

### **1. Góp ý chung**

- Thống nhất sự cần thiết phải sửa đổi, thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP, đặc biệt trong bối cảnh một số quy định chưa tương thích và phù hợp với các quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và quy định của WTO, cũng như những tình huống thương mại phát sinh trong thực tiễn thời gian qua và dự báo thời gian tới.

- Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung Bảng so sánh giữa Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định thay thế để làm rõ và thuận tiện cho việc góp ý các nội dung cụ thể.

### **2. Góp ý cụ thể**

- Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP khá dài, được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nghị định 10/2018/NĐ-CP, trong đó có một số Điều được bổ sung, làm rõ tại dự thảo (như: Điều 10, Điều 12, Điều 15, 16, 17, 20 và Điều 21, Điều 22...) hay xóa bỏ như Điều 8 Nghị định 10/2018/NĐ-CP (Điều 8. *Quản lý nhập khẩu hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại*)....Tuy nhiên, tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động còn sơ sài chưa nêu được lý do của những điều chỉnh, bổ sung, thay thế.

- Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP tại **điều 4, khoản 2a và 2b** quy định khối lượng, số lượng hàng hóa là 50% tổng khối lượng, số lượng sản xuất trong nước; mức quy định 50% này là quá cao, có thể làm cho Việt Nam khó khăn trong khởi xướng các vụ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp. Theo quy định của WTO, điều kiện áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (trường hợp điều tra chống bán phá giá) là: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải đáp ứng điều kiện là khối lượng,



số lượng hoặc giá trị hàng hóa do họ sản xuất hoặc đại diện chiếm ít nhất 25% thị phần của ngành sản xuất trong nước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin gửi Quý Bộ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, CCPT.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
CHỦ TRƯỞNG**

*Trần Thanh Nam*

**Trần Thanh Nam**



**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8200 /BGTVT-HTQT  
V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI	
ĐẾN	Số: 1578
	Ngày: 05/8/2024
	Chuyên: .....

Kính gửi: Bộ Công Thương  
(Cục Phòng vệ thương mại)

Trả lời văn bản số 3810/BCT-PVTM ngày 10/6/2024 của Bộ Công Thương đề nghị góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Giao thông vận tải xin trao đổi với Quý Bộ như sau:

- Đề nghị rà soát đảm bảo dự thảo Nghị định phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.
- Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; trong đó lưu ý các nội dung giải quyết tranh chấp thương mại trong trường hợp các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam bị các đối tác thương mại khiếu nại.

Bộ Giao thông vận tải xin gửi thông tin để Quý Bộ tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy (để b/c);
- Q. Vụ trưởng HTQT;
- Lưu: VT, HTQT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HTQT**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Trần Thị Thanh Thúy**



**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6246/BKHĐT-KTCNDV  
V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế  
Nghị định số 10/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2024



Kính gửi: Bộ Công Thương

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Quý Bộ về việc xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

**1. Ý kiến chung**

Trong bối cảnh Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới, các vụ việc phòng vệ thương mại (PVTM) gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam ngày càng nhiều, tính chất phức tạp gia tăng. Trong khi đó, ở trong nước, một số ngành sản xuất cũng phải chịu áp lực từ việc gia tăng hàng hoá nhập khẩu do tác động của việc mở cửa thị trường theo các FTA và cần tới công cụ PVTM để bảo vệ lợi ích của mình. Do đó, hoàn thiện khung khổ pháp lý về PVTM để có thêm công cụ bảo vệ sản xuất trong nước là quan trọng và cần thiết để bao quát được các tình huống phát sinh trên thực tế, bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam trong quá trình hội nhập.

**2. Góp ý cụ thể đối với dự thảo Nghị định**

- Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị định: Hiện tại dự thảo Nghị định mới đề cập tới Luật Quản lý ngoại thương. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một số căn cứ pháp lý như sau: Luật Doanh nghiệp 2020 (liên quan đến khoản 2 Điều 5 dự thảo), Luật Tiếp cận thông tin 2016 (liên quan đến khoản 1 Điều 18).

- Điều 3:

+ Điểm c khoản 8, đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ “thời kỳ điều tra ban đầu”.

+ Khoản 9, đề nghị làm rõ khái niệm “đặc tính giống với hàng hóa bị điều tra” là đặc tính gì (hóa học, vật lý hay các đặc tính khác).



+ Khoản 10, đề nghị làm rõ nội hàm cụm từ “có khả năng”.

- Điều 5:

+ Khoản 1, đề nghị giải trình rõ sự khác biệt giữa kiểm soát gián tiếp và kiểm soát trực tiếp. Trường hợp không xác định rõ kiểm soát trực tiếp và gián tiếp, đề nghị bỏ cụm từ “trực tiếp” và “gián tiếp” tại khoản này.

+ Khoản 2, đề nghị làm rõ “chi phối hoạt động” cụ thể gồm các hoạt động nào. Ngoài ra, đề nghị bỏ cụm từ “các chính sách tài chính hoặc”. Lý do: Nội dung các điểm a đến e khoản này đã bao gồm các yếu tố tác động đến việc chi phối chính sách tài chính.

- Khoản 6 Điều 7, đề nghị nghiên cứu khả năng quy định các trường hợp miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tại dự thảo Nghị định thay vì chờ hướng dẫn.

- Khoản 1 Điều 8, đề nghị cơ nghiên cứu chỉnh sửa là “trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo của Cơ quan điều tra” thay vì “05 ngày làm việc tính từ ngày Cơ quan điều tra gửi dự thảo để lấy ý kiến”. Ngoài ra, đề nghị dự thảo Nghị định thống nhất cụm từ Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại, gọi tắt là Cơ quan điều tra để đảm bảo tính thống nhất.

- Điều 11, đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định làm rõ về quyền, nghĩa vụ của các bên đối với thông tin được bảo mật, và mức độ hạn chế công khai thông tin cụ thể đối với các bên liên quan trước khi có quyết định điều tra và/hoặc trước khi có kết luận chính thức

- Khoản 4 Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 16, đề nghị bổ sung cụm từ “vùng lãnh thổ” (đề cập tới nước và vùng lãnh thổ thì cần có sự tham gia của các nhà xuất khẩu/khẩu từ nước/vùng lãnh thổ).

- Khoản 1 Điều 17, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi cụm từ “thời hạn điều tra” thành “thời kỳ điều tra” để thống nhất với định nghĩa được quy định tại khoản 5 Điều 3.

- Điểm a, b khoản 3 Điều 19, nội dung về dữ liệu hiện tại đang được trình bày khác so với các điểm b, d khoản 2 Điều 10, do đó đề nghị xem xét làm rõ mối liên quan giữa các nội dung này và điều chỉnh để bảo đảm tính nhất quán trong cách hiểu và tổ chức thực hiện

- Mục 3, chương II: Để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức nộp, địa điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ (nộp trực tiếp hay nộp trực tuyến).



- Khoản 4 Điều 25, đề nghị quy định cụ thể “sử dụng tỷ giá hối đoái” do cơ quan nào công bố.

- Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 đề cập tới các cụm từ “các yếu tố khác”, “các điều chỉnh khác”, “các yếu tố tác động khác”. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể vì nếu dự thảo nêu chung chung như vậy sẽ khiến việc áp dụng vào thực tế gặp khó khăn. Ngoài ra tại Điều 29 đề cập tới khái niệm “tổ chức công”, đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ này.

- Điểm b khoản 2 Điều 44, khoản 2 Điều 83 và điểm b khoản 1 Điều 84, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát quy định về khái niệm “tăng nhanh đột biến”; “gia tăng đáng kể” đối với khối lượng, số lượng hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào Việt Nam, đảm bảo chỉ tiêu này có thể định lượng, tính toán, tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng trên thực tế.

- Tại khoản 2 Điều 82, đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ về “giá trị sản xuất, lắp ráp gia tăng tại Việt Nam” để có cơ sở áp dụng.

- Điều 114, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát theo hướng nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm và hành động cụ thể mà các cơ quan nhà nước cần thực hiện trong quá trình phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp<sup>1</sup>.

- Ngoài ra, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu<sup>2</sup>, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp thuế phòng vệ khác trong trường hợp lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bị xâm hại hay vi phạm.

### 3. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị biên tập dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024. Trong đó lưu ý “thuyết minh những nội dung chính, quan trọng được kế thừa; nội dung được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; nội dung phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính (nếu có) trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh rõ các nội dung cơ bản của dự thảo văn bản ngay trong Tờ trình hoặc tại phụ lục kèm theo Tờ trình. Ngoài ra, đề nghị dự thảo bổ sung, chỉnh sửa tương ứng với các nội dung đã góp ý tại dự thảo Nghị định.

<sup>1</sup> Việt Nam hiện đang đối diện với nhiều thách thức trong bối cảnh mới. Các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang gặp khó khăn khi tham gia hoạt động thương mại và phải đối mặt ngày càng nhiều với các vụ việc liên quan phòng vệ thương mại. Để bảo vệ hiệu quả quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sự hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ kịp thời từ các cơ quan nhà nước, trang bị kiến thức cơ bản về thương mại và PVTM, cũng như chủ động hợp tác phòng ngừa và ứng phó hiệu quả khi gặp phải các biện pháp PVTM quốc tế là rất cần thiết.

<sup>2</sup> Trường hợp lợi ích của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bị xâm hại hay vi phạm, căn cứ vào các Điều ước quốc tế, Chính phủ báo cáo Quốc hội quyết định áp dụng biện pháp thuế phòng vệ khác phù hợp



#### 4. Đối với Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

- Đề nghị rà soát nội dung dự thảo Báo cáo và cân nhắc, giải trình rõ về khả năng các quốc gia, vùng lãnh thổ đối tác gia tăng hoặc giảm thực hiện các biện pháp trả đũa trong nội dung đánh giá tác động của các đề xuất chính sách.

- Đối với chính sách 1: Đề nghị cân nhắc, bổ sung các số liệu cụ thể để minh chứng cho thấy “số lượng các vụ việc điều tra ngày càng nhiều, số lượng các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tham gia vào vụ việc là rất lớn trong khi nguồn lực của cơ quan điều tra còn hạn chế” (trang 5), đồng thời đánh giá tác động của việc gia tăng số lượng vụ việc (khi cơ sở pháp lý, các quy định chặt chẽ hơn theo như giải trình tại Phương án 2) và khả năng bố trí nguồn lực của cơ quan điều tra.

#### 5. Về Báo cáo tổng kết tình hình thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP

Về bối cảnh, xu hướng chung (trang 16), đề nghị cân nhắc, bổ sung nội dung về việc nhiều quốc gia có xu hướng quan tâm, xử lý chặt chẽ hơn đối với các vụ việc lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Công Thương tham khảo, tổng hợp. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Đơn vị: PTDN; ĐTNN; TCTT
- Lưu: VT, KTCNDV (MT<sub>2</sub>).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Thành Trung**

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4427/BTP-PLQT  
V/v góp ý dự thảo Nghị định  
thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-  
CP ngày 15/01/2018 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều  
của Luật Quản lý ngoại thương  
về các biện pháp phòng vệ

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2024

BỘ CÔNG THƯƠNG	
Số: 6.1.3.9	thương mại
Ngày: 8/8/24	
Chuyên: P.V.T.M.	
Lưu hồ sơ số: .....	

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương đề nghị góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

**I. Về nội dung dự thảo Nghị định**

**1.1. Về tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật**

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát để đảm bảo dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Thương mại năm 2005, Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Luật Doanh nghiệp năm 2020, trong đó lưu ý khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị định bổ sung định nghĩa về “hàng hóa tương tự”. Tuy nhiên, định nghĩa về “hàng hóa tương tự” được bổ sung tại dự thảo Nghị định không khác biệt so với định nghĩa về “hàng hóa tương tự” đã được quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017. Khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) (sau đây gọi là Luật BHVBQPPL) quy định: “*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết.*” Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa khoản 9 Điều 3 nêu trên để phù hợp với Luật BHVBQPPL.

**1.2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên**

**Thứ nhất**, Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định bổ sung quy định về cách xác định mối quan hệ giữa nhà sản xuất hàng hóa tương tự và tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu. Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa đoạn đầu tiên của khoản này như sau: “*Một bên có thể được xác định là kiểm soát một bên khác khi*



bên đó có quyền chi phối về mặt pháp lý hoặc trên thực tế các chính sách tài chính hoặc hoạt động của bên khác, bao gồm các biện pháp kiểm chế hoặc chi đạo đối với bên kia, thuộc một trong các trường hợp sau” để phù hợp hơn với các nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) (cụ thể tại chú thích số 11 điểm (i) Điều 4.1 Hiệp định Thực thi Điều VI của Hiệp Định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT 1994) (sau đây gọi là Hiệp định chống bán phá giá) và Điều 16.1 Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng: “*one shall be deemed to control another when the former is legally and operationally in a position to exercise restraint or direction over the latter.*”)

**Thứ hai**, Khoản 2 Điều 33 dự thảo Nghị định quy định về việc xem xét cộng gộp ảnh hưởng của hàng hóa bị điều tra cần xét đến điều kiện cạnh tranh giữa hàng hóa bị điều tra với nhau và điều kiện cạnh tranh giữa hàng hóa bị điều tra và hàng hóa tương tự sản xuất trong nước. Điều 15.3 Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO và Điều 3.3 Hiệp định chống bán phá giá quy định việc xem xét cộng gộp căn cứ vào những điều kiện cạnh tranh giữa hàng nhập khẩu với nhau (*a cumulative assessment of the effects of the imports is appropriate in light of the conditions of competition between the imported products*). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát quy định nêu trên để bảo đảm tương thích với Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung trường hợp Cơ quan điều tra xem xét cộng gộp khi hàng nhập khẩu từ hai hay nhiều nước cùng là đối tượng điều tra chịu thuế đối kháng là khi đã xác định được tổng số trợ cấp được áp dụng liên quan tới nhập khẩu từ từng nước cao hơn mức tối thiểu (*de minimis*) nêu tại khoản 9 Điều 11 Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO (khối lượng trợ cấp được coi là ở mức tối thiểu nếu thấp hơn 1% giá trị của sản phẩm) và khối lượng nhập khẩu từ từng nước đó không phải là không đáng kể để bảo đảm tương thích với Điều 15.3 Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung trường hợp Cơ quan điều tra xem xét cộng gộp khi có nhiều cuộc điều tra chống bán phá giá về cùng một sản phẩm được nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau là khi biên độ bán phá giá được xác định đối với hàng nhập khẩu từ mỗi nước vượt quá mức tối thiểu có thể bỏ qua (*de minimis*) được qui định tại khoản 8 Điều 5 Hiệp định chống phá giá (biên độ bán phá giá được coi là không quá mức tối thiểu nếu biên độ đó thấp hơn 2% của giá xuất khẩu) và số lượng hàng nhập khẩu từ mỗi nước không ở mức có thể bỏ qua được (khối lượng hàng nhập khẩu bán phá giá sẽ được coi là không đáng kể nếu như khối lượng hàng nhập khẩu được bán phá giá



từ một nước cụ thể nào đó chiếm ít hơn 3% tổng nhập khẩu các sản phẩm tương tự vào nước nhập khẩu, ngoại trừ trường hợp số lượng nhập khẩu của các sản phẩm tương tự từ mỗi nước có khối lượng nhập dưới 3%, nhưng tổng số các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ những nước này chiếm trên 7% nhập khẩu sản phẩm tương tự vào Thành viên nhập khẩu).

*Thứ ba*, Khoản 3 Điều 68 dự thảo Nghị định về xác định thiệt hại nghiêm trọng và đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ quy định: “*Việc xác định thiệt hại nghiêm trọng và đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước phải dựa trên những chứng cứ cụ thể.*” Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ sửa thành: “*Việc xác định thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước phải dựa trên những chứng cứ khách quan*” để phù hợp với quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 4 Hiệp định về các biện pháp tự vệ: “*The determination referred to in subparagraph (a)<sup>1</sup> shall not be made unless this investigation demonstrates, on the basis of objective evidence, the existence of the causal link between Page 275 increased imports of the product concerned and serious injury or threat thereof.*”

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng chưa nêu rõ việc có sự xuất hiện của các yếu tố khác không phải là sự gia tăng nhập khẩu, xuất hiện cùng một thời gian, gây ra thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước thì những thiệt hại này sẽ không được coi là do sự gia tăng nhập khẩu. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bổ sung quy định này Điều 68 dự thảo Nghị định để bảo đảm tương thích với điểm (b) khoản 2 Điều 4 Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO: “*When factors other than increased imports are causing injury to the domestic industry at the same time, such injury shall not be attributed to increased imports.*”

*Thứ tư*, liên quan đến Điều 72 dự thảo Nghị định về việc áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chuyên cụm “*...trừ trường hợp khối lượng, số lượng hàng hóa nhập khẩu từ một hoặc một số nước và vùng lãnh thổ có sự gia tăng không cân đối so với sự gia tăng của tổng khối lượng, lượng hàng hóa nhập*

<sup>1</sup> (a) In the investigation to determine whether increased imports have caused or are threatening to cause serious injury to a domestic industry under the terms of this Agreement, the competent authorities shall evaluate all relevant factors of an objective and quantifiable nature having a bearing on the situation of that industry, in particular, the rate and amount of the increase in imports of the product concerned in absolute and relative terms, the share of the domestic market taken by increased imports, changes in the level of sales, production, productivity, capacity utilization, profits and losses, and employment.



*khẩu bị điều tra trong thời kỳ 03 năm đã nêu trên” tại khoản 2 sang khoản 3 điều này để bảo đảm đủ 03 điều kiện trong trường hợp Bộ Công Thương thực hiện phân bổ hạn ngạch giữa các nước xuất khẩu thấp hơn bình quân 03 năm gần nhất hoặc không căn cứ vào thị phần của các nước và vùng lãnh thổ xuất nhập khẩu vào Việt Nam, để bảo đảm tương thích với điểm (b) khoản 2 Điều 5 Hiệp định về các biện pháp tự vệ ((i) imports from certain Members have increased in disproportionate percentage in relation to the total increase of imports of the product concerned in the representative period, (ii) the reasons for the departure from the provisions in subparagraph (a) are justified, and (iii) the conditions of such departure are equitable to all suppliers of the product concerned.)*

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm tương thích với các Hiệp định của WTO, Hiệp định Thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên.

### 1.3. Một số vấn đề khác

*Thứ nhất*, về bố cục của dự thảo Nghị định, các quy định về điều tra, áp dụng và rà soát biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp được gộp chung. Tuy nhiên, Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng và Hiệp định chống bán phá giá của WTO là 02 Hiệp định riêng biệt; hai biện pháp này cũng có sự độc lập tương đối với nhau. Bên cạnh đó, các điều khoản về chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam cũng được quy định riêng biệt tại Mục 2 và Mục 3 Chương IV (Biện pháp phòng vệ thương mại) tại Luật Quản lý ngoại thương năm 2017. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ làm rõ sự cần thiết của việc gộp chung các quy định về biện pháp chống bán phá giá và biện pháp trợ cấp tại dự thảo Nghị định.

*Thứ hai*, Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về phạm vi điều chỉnh đã bỏ so với Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 nêu trên (sau đây gọi là Nghị định 10/2018/NĐ-CP) về “miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại”. Tuy nhiên, Điều 7 dự thảo Nghị định vẫn cơ bản giữ nguyên các quy định về miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại như tại Điều 7 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bổ sung “miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại” vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

*Thứ ba*, tại Mục 4.1.2 Báo cáo tổng kết tình hình thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, Quý Bộ đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản như khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều 7; khoản 1, khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 34; khoản



2 Điều 38; khoản 1 Điều 46;... của Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên các kiến nghị sửa đổi này không được đưa vào dự thảo Nghị định.

*Thứ tư*, tại Mục I.1, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Quý Bộ đã đánh giá các Hiệp định thương mại tự do (FTA) truyền thống và các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên đều có quy định về phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ WTO, Việt Nam cũng chịu sự ràng buộc của Hiệp định chống bán phá giá, Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng, Hiệp định về biện pháp tự vệ. Tại Mục I.1, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Quý Bộ đánh giá “*nhiều quy định về thủ tục điều tra, rà soát, áp dụng các biện pháp PVTM trong Nghị định 10 còn nhiều bất cập đồng thời cũng có nội dung chưa phù hợp với các quy định của WTO*”. Tương tự, tại Chính sách 2 (các quy định về điều tra, áp dụng và rà soát biện pháp tự vệ), Quý Bộ nêu: “*thực tiễn điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ đã cho thấy nhiều quy định của ta chưa đầy đủ và phù hợp với các quy định trong Hiệp định tự vệ của WTO....*”

Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Quý Bộ chưa nêu thông tin cụ thể về các điều ước quốc tế có liên quan đã được rà soát trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và các điều khoản của điều ước quốc tế liên quan trực tiếp đến các chính sách và giải pháp được lựa chọn. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, bổ sung vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách thông tin về các điều ước quốc tế, các quy định cụ thể của các điều ước này có liên quan đến các chính sách được đề xuất.

## II. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (có hiệu lực từ 01/6/2024). Điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định này đã thay thế Mẫu Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo mẫu mới được ban hành tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP nêu trên để đảm bảo phù hợp.

Ngoài ra, về nội dung dự thảo Tờ trình, Bộ Tư pháp có một số ý kiến như sau:

*Thứ nhất*, về sự cần thiết ban hành Nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy Mục I dự thảo Tờ trình mới chỉ tập trung làm rõ sự cần thiết trên cơ sở các vấn đề thực



tiến phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 10/2018/NĐ-CP mà chưa có thuyết minh kỹ lưỡng, cụ thể dựa trên các cơ sở chính trị, pháp lý. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung thêm thuyết minh trên các cơ sở này để làm rõ hơn sự cần thiết phải ban hành Nghị định.

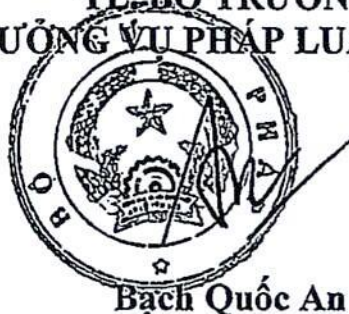
*Thứ hai*, nội dung tại Mục IV dự thảo Tờ trình về bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định còn sơ sài, chưa nêu rõ những điều khoản được sửa đổi, bổ sung. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ hoàn thiện thêm nội dung tại Mục IV dự thảo Tờ trình để bảo đảm rõ ràng.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, xin gửi Quý Bộ để tham khảo, tổng hợp. / *Aps*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, PLQT (BL).

**TL-BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ**





**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3367**/BT-TT-HTQT

Hà Nội, ngày **16** tháng **8** năm **2024**

V/v ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP

<b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: ... <b>6395</b> .....
	Ngày: <b>16/8/24</b>
	Chuyên: <b>PVTM</b>
	Ưu hồ sơ số: .....

Kính gửi: Bộ Công Thương  
(Cục Phòng vệ thương mại)

Trả lời văn bản số 3810 ngày 05/6/2024 và số 5885/BCT-PVTM ngày 09/8/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông không có ý kiến bổ sung thêm cho dự thảo văn bản.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, HTQT, NQQ.(06b).

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ**



**Triệu Minh Long**



**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4934 /BYT-KHTC  
V/v ý kiến đối với Dự thảo Nghị  
định 10/2018/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Bộ Công Thương

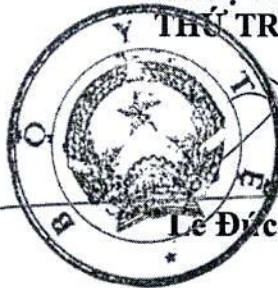
Bộ Y tế nhận được công văn số 3810/BCT-PVTM ngày 05/6/2024 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại Thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, sau khi nghiên cứu Bộ Y tế không có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

Bộ Y tế gửi Bộ Công Thương tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
Y THỨ TRƯỞNG



Lê Đức Luận



Số: 3031/BCA-ANKT

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2024

V/v góp ý đối với dự thảo Nghị định  
thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP

<b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: <i>6.9.30</i>
	Ngày: <i>6.9.24</i>
	Chuyên: .....
	Ưu hồ sơ số: .....

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 5885/BCT-PVTM ngày 09/8/2024 của Bộ Công Thương về việc đề nghị Bộ Công an góp ý đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công an trao đổi như sau:

Bộ Công an cơ bản nhất trí đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung một số nội dung sau:

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cách định nghĩa, cách xác định cụ thể khi sử dụng các cụm từ mang tính chung chung, khó định lượng như: “hầu như toàn bộ” và “một cách đáng kể” (tại điểm a, b khoản 4, Điều 4); “thiệt hại đáng kể” và “thiệt hại nghiêm trọng” (tại khoản 1 và khoản 2, Điều 12; khoản 1, Điều 70); “gia tăng đáng kể” (tại điểm b, khoản 1, Điều 31)... Đề nghị xác định chính xác theo tỉ lệ % để đảm bảo áp dụng thống nhất, khả thi.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 4, đề nghị bổ sung và sửa thành “Trong vụ việc chống bán phá giá và vụ việc chống trợ cấp...”.

Tại điểm d, khoản 1, Điều 5, đề nghị bổ sung và sửa thành “Cá nhân với vợ hoặc chồng, bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ hoặc chồng, người nuôi dưỡng hợp pháp, con đẻ, con nuôi hợp pháp, anh chị em ruột của người này”.

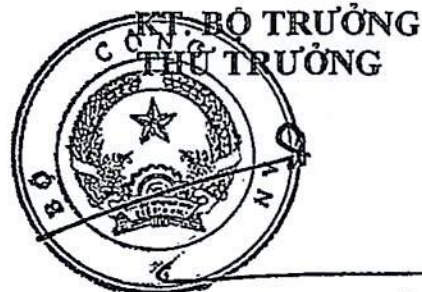
Tại khoản 4, Điều 7, đề nghị điều chỉnh thời gian thông báo hồ sơ đầy đủ và hợp lệ là 30 ngày thay vì 45 ngày để đảm bảo thời gian lưu thông hàng hóa, giảm nguy cơ gây thiệt hại cho doanh nghiệp do thời gian chờ đợi.

Tại điểm a, khoản 1, Điều 18, đề nghị bổ sung và sửa thành “Cung cấp số liệu, thông tin về hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào Việt Nam theo đề nghị của Cơ quan điều tra một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời”.

Bộ Công an trao đổi đề Quý Bộ nghiên cứu, tập hợp./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Lương Tam Quang (để b/c);
- Văn phòng BCA (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT(ANCT).B.(05b).



Trung tướng Phạm Thế Tùng



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 827 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 3.2.8.7  
Ngày: 25/8/24  
Chuyên: .....  
Ưu hồ sơ số: .....

ĐẾN

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ CN, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT. D

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm